BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94114: QUẢN TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE GOVERNANCE)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 02 – Thực hành 01)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	25	25
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	5	5
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	15	30
Giờ tự học	-	90
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý Đất đai.
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒			
				Chuyên sâu 1 ☒		Chuyên sâu … ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**	**Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức chung		

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.	M
Kiến thức chuyên môn		
PLO3. Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	M
PL04. Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	M
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6. Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	M
PLO8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	PI 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	M

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về những quy định pháp luật liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, thị trường bất động sản và quản trị bất động sản.
- Kỹ năng vận dụng được những kiến thức pháp luật về đất đai, tài sản gắn liền với đất và thị trường bất động sản để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản trị bất động sản như nhà ở và các công trình xây dựng khác.
- Năng lực giải quyết độc lập các vấn đề liên quan đến quản trị nhà ở và các công trình khác, đáp ứng yêu cầu của khách hàng (chủ sở hữu, chủ sử dụng bất động sản; người mua, bán bất động sản; người thuê, thuê mua bất động sản). Người học tiếp cận với những kiến thức thực tế trong quản trị bất động sản và thường xuyên, kích thích khả năng ham học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1. Giải thích nội dung, mục tiêu, vai trò, mô hình, nhân tố tác động quản trị bất động sản.	CI 1.1. Trình bày các khái niệm, nội dung của quản trị bất động sản	PI 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
	CI 1.2. Trình bày vai trò và các mô hình quản trị bất động sản, cũng như các nhân tố chính tác động đến chúng.	
CLO2 Vận dụng các kiến thức kinh tế - xã để xây dựng phương án quản trị bất động sản hiệu quả.	CI 2.1. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để lập phương án quản trị chung cư.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
	CI 2.2. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để lập phương án quản trị văn phòng cho thuê và bất động sản công nghiệp.	
CLO3. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để quản trị kinh doanh bất động sản hiệu quả.	CI 3.1. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội thiết lập mô hình kinh doanh và khai thác bất động sản	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
	CI 3.2. Vận dụng kiến thức kinh tế - xã hội để quản trị rủi ro và đánh giá hiệu quả kinh tế của quản trị bất động sản.	
Kỹ năng		
CLO4. Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hành.	CI 4.1. Làm việc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để triển khai các bài thực hành quản trị bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
	CI 4.2. Tổ chức thảo luận, phân tích, trình bày kết quả thực hành.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5. Tuân thủ các quy định học tập và pháp luật quản trị bất động sản.	CI 5.1. Chấp hành nghiêm túc nội quy học tập và quy định của ngành.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	CI 5.2. Tuân thủ đúng các quy định pháp luật về bất động sản.	nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.
CLO6. Hình thành năng lực tự học và nghiên cứu chuyên sâu hơn.	CI 6.1. Chủ động cập nhật kiến thức mới về quản trị bất động sản.	PI 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
	CI 6.2. Tự rèn luyện kỹ năng chuyên môn và nâng cao trình độ.	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94114: Quản trị bất động sản - Real estate governance - (Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 02 - Thực hành: 01 - Giờ tự học: 90 tiết). Học phần này gồm nền tảng quản trị bất động sản; quản trị vận hành bất động sản; quản trị kinh doanh bất động sản; xu hướng và đổi mới trong quản trị kinh doanh bất động sản.

Các bài thực hành: Bài 1. Lập phương án quản trị tòa nhà văn phòng cho thuê; Bài 2. Lập phương án quản trị chung cư cao tầng; Bài 3. Lập phương án quản trị bất động sản công nghiệp.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Giải quyết vấn đề
- Tổ chức thảo luận
- Hướng dẫn làm việc nhóm
- Dạy trên hệ thống VNUA-LMS

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Thảo luận
- Làm việc nhóm
- Thực hành
- Tự học
- Học trên hệ thống VNUA-LMS

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 2/3 tổng số giờ học lý thuyết và 100% số tiết thực hành của học phần.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo kế hoạch học tập của học phần do giảng viên thống nhất.
- Thảo luận: Theo các câu hỏi mà giảng viên nêu ra trong các buổi học và các tiết thảo luận.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi giữa kì: Sinh viên không dự thi giữa kì sẽ bị tính điểm 0.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kì.
- Đối với hình thức học tập trực tuyến: sinh viên cần cài đặt phần mềm học tập và thực hiện các yêu

cầu của GV về học tập trực tuyến.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	**Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá**	**Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá**	**Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá**	**Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)**	**Trọng số của hoạt động đánh giá (%)**	**Thời gian/ Tuần học**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5) = (4)*(6)/10**	**(6)**	**(7)**
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Chuyên cần	CLO5	CI 5.1	10	10	10	Tuần 1-10
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Thực hành	CLO3	CI 3.1	2	6	30	Tuần 3-10
		CI 3.2	2	6		
	CLO4	CI 4.1	2	6		
		CI 4.2	2	6		
	CLO5	CI 5.1	1	3		
		CI 5.2	1	3		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi cuối kỳ	CLO1	CI 1.1	2	12	60	Sau khi kết thúc HP ít nhất 1 tuần
		CI 1.2	2	12		
		CI 1.3	3	18		
	CLO2	CI 2.1	2	12		
		CI 2.2	1	6		

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubic 1: Chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	**Tiêu chí đánh giá**	**Hệ số của tiêu chí đánh giá**	**Thang đánh giá cho điểm**			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
C I 5.1	Chuẩn bị bài ở nhà	4	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng tốt	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng khá	Chuẩn bị bài đầy đủ, chất lượng trung bình	Chuẩn bị bài chưa đầy đủ, chất lượng kém

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 5.2	Thái độ tham dự lớp	3	Tích cực đóng góp ý kiến	Chưa thật tích cực đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến	Rất ít đóng góp ý kiến
	Chất lượng ý kiến đóng góp	3	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (85-100%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (70-84%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (50-69%)	Rõ ràng, chính xác, đầy đủ (<50%)

Rubric 2: Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 3.1	Thái độ tham gia	2	Tích cực đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến	Rất ít đóng góp ý kiến	Không đóng góp ý kiến
CI 3.2	Báo cáo thực hành	2	Đúng, đủ 85-100%	Đúng, đủ 70-84%	Đúng, đủ 50-69%	Đúng, đủ <50%
CI 4.1	Kỹ năng sử dụng thiết bị	2	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định (85-100%)	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 70-84%	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 50-69%	Thao tác không đúng kỹ thuật, quá thời gian quy định <50%
CI 4.2	Thực hiện đúng quy trình	2	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định (85-100%)	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 70-84%	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 50-69%	Thực hiện không đầy đủ các bước, không đúng thứ tự, quá thời gian quy định <50%
CI 5.1	Tuân thủ nội quy thực hành	1	Gương mẫu, tuân thủ đầy đủ nội quy thực hành	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 70% đến 84%	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 50% đến 69%	Tuân thủ nội quy thực hành đạt <50%
CI 5.2	Ý thức chấp hành pháp luật	1	Gương mẫu trong việc chấp hành các quy định	Có ý thức tốt và thực hiện tốt các quy định	Có ý thức và thực hiện tương đối tốt các quy định	Ý thức và thực hiện chưa tốt các quy định

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

Phạm Phương Nam (2026), Bài giảng Quản trị bất động sản, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Quân, Phạm Phương Nam, Bùi Lê Vinh, Vũ Thanh Biển (2022). Giáo trình Thị trường bất động sản, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Đỗ Thị Hướng Dương (2025). Kế toán quản trị chiến lược và hiệu quả tổ chức: Bằng chứng thực nghiệm tại các doanh nghiệp bất động sản Việt Nam. Journal of Finance & Accounting Research, 38–42. https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i291.09.

Lê Na, Nguyễn Đức Thịnh & Đinh Thị Lý (2024). Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động quản trị đến hiệu quả kinh doanh của các công ty ngành bất động sản niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh; 18(5), 2023; 20-31. https://ideas.repec.org/a/bjw/econvi/v18y2023i5p20-31.html.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	***Chương 1: Nền tảng quản trị bất động sản***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Trình bày rõ ràng các khái niệm và mục tiêu cốt lõi của quản trị bất động sản. LLO1.2: Phân tích vai trò, hệ thống các chủ thể và phân loại hình thức quản trị bất động sản. LLO1.3: Đánh giá các mô hình quản trị bất động sản thực tiễn tại Việt Nam và thế giới. LLO1.4: Xác định các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động quản trị bất động sản.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 1.1 Khái niệm và mục tiêu của quản trị bất động sản 1.2 Vai trò và hệ thống các chủ thể trong quản trị 1.3. Chủ thể trong quản trị bất động sản 1.4. Phân loại các hình thức quản trị bất động sản 1.5. Các mô hình quản trị bất động sản trên thế giới và thực tiễn Việt Nam 1.6. Các nhân tố tác động đến quản trị bất động sản	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành: *(5 tiết)* Lập phương án quản trị tòa nhà văn phòng cho	Thuyết trình, giải quyết vấn	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham	CLO3; CLO4; CLO5.

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	thuê	đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(2 tiết)* Phân tích các nhân tố tác động đến quản trị bất động sản.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: *(30 tiết)* So sánh các mô hình quản trị bất động sản ở một số nước trên thế giới.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5
...	***Chương 2:*** **Quản trị vận hành bất động sản**			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Trình bày đúng quy trình tiếp nhận và bàn giao bất động sản trong thực tế. LLO2.2: Hiểu và vận hành hệ thống kỹ thuật cùng công tác bảo trì công trình. LLO2.3: Tổ chức hiệu quả các dịch vụ tiện ích và quản lý cảnh quan tòa nhà. LLO2.4: Thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn và an ninh. LLO2.5: Thực hiện quản trị nhân sự, khách hàng, tài chính và ngân sách vận hành.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 2.1. Quy trình tiếp nhận và bàn giao bất động sản 2.2. Quản trị hệ thống kỹ thuật và bảo trì công trình 2.3. Tổ chức dịch vụ tiện ích và quản lý cảnh quan 2.4. Kiểm soát rủi ro, an toàn và an ninh tòa nhà 2.5. Quản trị nhân sự và quan hệ khách hàng 2.6. Quản trị tài chính và ngân sách vận hành bất động sản	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(10 tiết)* Lập phương án quản trị chung cư cao tầng	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực	CLO3; CLO4; CLO5.

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
		nhóm	hành	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Phân tích các rủi ro, an toàn, an ninh trong các nhà chung cư.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: *(23 tiết)* Quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong chung cư và văn phòng cho thuê.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5
...	***Chương 3: Quản trị kinh doanh bất động sản***			
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Thiết lập mô hình kinh doanh và khai thác bất động sản hiệu quả cao. LLO3.2: Xây dựng chiến lược lấp đầy và quản trị danh mục khách hàng mục tiêu. LLO3.3: Kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong kinh doanh. LLO3.4: Đánh giá chính xác hiệu quả kinh tế thông qua các chỉ số tài chính chuyên sâu.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 3.1. Thiết lập mô hình kinh doanh và khai thác bất động sản 3.2. Quản trị danh mục khách hàng và chiến lược lấp đầy 3.3. Quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh bất động sản 3.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế và chỉ số tài chính chuyên sâu	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(10 tiết)* Lập phương án quản trị bất động sản công nghiệp	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	CLO3; CLO4; CLO5.
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Phân tích hiệu quả kinh tế của quản trị bất động sản	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: *(20 tiết)* Các phương thức quản trị danh mục khách hàng.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
...	***Chương 4 Xu hướng đổi mới trong quản trị bất động sản***			
	CĐR bài học của Chương 4: LLO4.1: Hiểu và ứng dụng hiệu quả công nghệ số PropTech vào quản trị bất động sản. LLO4.2: Áp dụng các tiêu chuẩn ESG để phát triển bất động sản xanh và bền vững. LLO4.3: Xây dựng quy trình quản trị trải nghiệm khách hàng tối ưu trong kỷ nguyên mới. LLO4.4: Phân tích các thách thức và đề xuất giải pháp thích ứng với biến đổi chính sách. LLO4.5: Định hướng triển vọng nghề nghiệp và thực hành đạo đức nghề nghiệp chuyên gia quản trị.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 4.1. Ứng dụng công nghệ số trong quản trị (PropTech) 4.2. Quản trị bất động sản xanh và bền vững (ESG) 4.3. Quản trị trải nghiệm khách hàng trong kỷ nguyên mới 4.4. Thách thức và thích ứng với biến đổi chính sách 4.5. Triển vọng nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp chuyên gia quản trị	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2; CLO5.
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) Thảo luận các nội dung thực hành và viết báo cáo về kết quả đã đạt được.	Thuyết trình, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, làm việc nhóm	Quan sát, hỏi đáp, đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm, chấm báo cáo kết quả thực hành	CLO3; CLO4; CLO5.
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (1 tiết) Các giải pháp thích ứng với những thách thức trong quản trị bất động sản.	Hướng dẫn thảo luận	Hỏi đáp, thi cuối kỳ	CLO5
	Nội dung tự học: (17 tiết) Các triển vọng của nghề quản trị bất động sản.	Hướng dẫn sinh viên tự học	Chuyên cần	CLO5

X. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học: Giảng đường có kết nối internet, có máy chiếu, micro
- Phòng thực hành: Phòng thực hành có kết nối Internet, máy chiếu và quạt.
- Hệ thống VNUA-LMS.
- E-learning: Phần mềm dạy trực tuyến MS Teams, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng yêu cầu của người dùng. Phòng học trực tuyến đủ ánh sáng, cách âm tốt, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
TS. Nguyễn Văn Quân	TS. Phạm Phương Nam

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam.	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc qua điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền.	Học hàm, học vị: PGS. TS.
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: ptthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc qua điện thoại.	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Cập nhật năm 2022:

Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo

Cập nhật năm 2023:

Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT

Cập nhật năm 2024:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.
(2) Cập nhật nội dung học phần.

Cập nhật năm 2026:

- Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.
- Cập nhật nội dung học phần.